| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAO LÃNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 54/KH-UBND | *Cao Lãnh, ngày 25 tháng 3 năm 2022* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TT ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020**

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Uỷ ban nhân Tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1983/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, Uỷ ban nhân dân Huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chương trình hành động, Kết luận của Trung ương, Tỉnh uỷ một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

- Xác định chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu để thực hiện từ nay đến năm 2023; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan và Nhân dân về chính sách xã hội.

### 2. Yêu cầu

- Phân công trách nhiệm thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm phù hợp, thống nhất với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong kế hoạch, chương trình liên quan đến chính sách xã hội đã được ban hành, gắn với mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của Huyện.

- Thực hiện Kế hoạch kịp thời, đồng bộ; đơn vị được giao chủ trì hoạt động trong Kế hoạch chủ động triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, thực chất và hiệu quả.

- Huy động cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện các chính sách xã hội; trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các đơn vị, tổ chức cá nhân liên quan phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và trách nhiệm.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách**

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về chính sách xã hội; khơi dậy ý thức, tinh thần tự lực của người dân và huy động nguồn lực trong xã hội thực hiện tốt các mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn Huyện.

- Tăng thời lượng tuyên truyền các quy định của pháp luật về chính sách xã hội trên Hệ thống truyền thanh Huyện, bảo đảm chuyển tải nội dung, thông tin đến người dân.

- Tuyên truyền nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng, nhất là các đối tượng yếu thế, người tàn tật, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; lồng ghép tuyên truyền về chế độ, chính sách, điều kiện, trách nhiệm thụ hưởng từng nhóm đối tượng phù hợp và đúng theo quy định.

- Kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay trong việc thực hiện các chính sách xã hội và những tấm gương tiêu biểu đóng góp vào thực hiện chính sách xã hội.

**2. Thực hiện chính sách xã hội**

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá chương trình, kế hoạch liên quan đến chính sách xã hội trên địa bàn Huyện đã được ban hành; rà soát những vướng mắc, bất cập, hạn chế, không còn phù hợp.

- Thực hiện tốt chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện, gia đình người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp, chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, các đối tượng yếu thế, người tàn tật, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống; huy động nguồn lực trong xã hội cùng với Nhà nước chăm lo cho người nghèo và các đối tượng yếu thế bảo đảm có cuộc sống ổn định; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn Huyện, giai đoạn 2022 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 13/10/2021 của Uỷ ban nhân dân Huyện phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, nhằm gia tăng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm toàn dân, chú trọng, khuyến khích thu hút người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhất là đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn và lao động phi chính thức.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp, chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế, người tàn tật; tiếp tục rà soát chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có hoàn cảnh khó khăn, người yếu thế, người bị rủi ro do thiên tai,

dịch bệnh, hỏa hoạn theo quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**3. Thực hiện hệ thống giáo dục quốc dân và phát triển thị trường lao động theo hướng hiện đại**

- Đa dạng hóa loại hình đào tạo và học tập, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển giáo dục mầm non, xây dựng và nâng cao chất lượng xã hội học tập, giai đoạn 2021 - 2030; thúc đẩy, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo lại, chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động, người bị mất việc làm, nâng cao nguồn nhân lực; thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo nghề giai đoạn 2021 - 2025.

- Vận động, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, nhất là lao động nông thôn, thanh niên chưa có việc làm, chú trọng thị trường lao động nước ngoài có thu nhập cao, việc làm ổn định giới thiệu người lao động đi làm việc, nhằm góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp.

**4. Xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của người dân**

- Khuyến khích, xã hội hóa thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, nhằm thực hiện tốt hơn việc chăm sóc các đối tượng cần bảo trợ xã hội; phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội ngày càng chuyên nghiệp; phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trợ giúp xã hội, nuôi dưỡng trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa.

- Tăng cường cơ sở y tế, nhất là tuyến cơ sở bảo đảm đủ năng lực khám và điều trị bệnh ban đầu; thực hiện hiệu quả cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cơ sở và y tế dự phòng; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn diện, đáp ứng sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số và nhu cầu của người dân.

- Thực hiện đồng bộ và hiệu quả Quyết định 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28/6/2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh về cấp nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số; thực hiện hiệu quả chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 09/8/2021 của Uỷ ban nhân dân Tỉnh; nâng cao chất lượng thông tin truyền thông cho vùng nông thôn, hộ nghèo, cận nghèo, các đối tượng xã hội, đảm bảo các dịch vụ cơ bản cho phát triển kinh tế - xã hội.

**5. Nâng cao năng lực quản lý và thực hiện chính sách xã hội**

- Quản lý, phát triển hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, tổng hợp, theo dõi, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện việc thanh toán, chi trả các chế độ chính sách xã hội qua dịch vụ bưu chính công ích và tiến tới không dùng tiền

mặt thông qua hệ thống ngân hàng, các ứng dụng thanh toán điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu tập trung.

**6. Nâng cao trách nhiệm cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội**

- Bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; ưu tiên trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong cộng đồng và xã hội để tham gia cùng nguồn lực Nhà nước thực hiện chính sách xã hội.

**III. KINH PHÍ:** Thực hiện theo quy định.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân Huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; bảo trợ xã hội cho các đối tượng tại cộng đồng; xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ xã hội hỗ trợ cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thanh toán chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội qua dịch vụ bưu chính công ích, tiến tới không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

**2. Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Triển khai, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đảm bảo giáo dục tối thiểu; trong đó, chú trọng chính sách đối với người học và người dạy là những người đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ.

**3. Phòng Y tế**

- Triển khai thực hiện các dự án, kế hoạch nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc toàn diện, đáp ứng sự hài lòng của người dân; hoàn thiện mạng lưới cơ sở y tế đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, già hóa dân số.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân và bệnh án điện tử.

**4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tiếp nhận, chuyển giao công nghệ cung cấp nước, xử lý, trữ nước an toàn khu vực nông thôn.

**5. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách xã hội; nâng cao chất lượng Hệ thống truyền thanh; phát triển hạ tầng viễn thông -

internet băng thông rộng đến các khu vực nông thôn, thiết lập trạm truyền thông đa phương tiện tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các điểm phục vụ bưu chính và phục vụ người dân nông thôn sử dụng dịch vụ trực tuyến, thương mại điện tử, chuyển đổi số phát triển nông nghiệp, nông thôn.

**6. Phòng Tài chính và Kế hoạch:** Tham mưu Uỷ ban nhân dân Huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**7. Bảo hiểm Xã hội Huyện:** Nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt qua hệ thống ngân hàng.

**8. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội Huyện:** Phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện và theo dõi, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

**9. Uỷ ban nhân dân xã, thị trấn:** Triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện tốt chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; bảo trợ xã hội cho tất cả các đối tượng trên địa bàn quản lý.

## V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Uỷ ban nhân dân Huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 30/11 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh về Uỷ ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***
- Sở LĐTBXH;
- TT/HU, TT/HĐND Huyện;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể Huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VPUBND (L).

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Tấn Phước**